

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 427

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 539, hàng thứ năm, xem từ câu cuối cùng. “*Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên viết*”, bắt đầu xem từ đây.

“Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật, nếu với chúng sanh tôn trọng thừa sự, tức là tôn trọng thừa sự Như Lai. Cho nên người tu tịnh nghiệp hạnh, ứng với chúng sanh rộng làm lợi ích.”

Hôm qua chúng ta học đến đoạn này. Nghĩa lý lời kinh rất sâu rất rộng. Học Phật không phải đọc thuộc kinh này, nghe hiểu được rồi, không thể coi là xong việc. Trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta: “tín giải hành chứng”, đây là Phật pháp. Bất luận là đại thừa tiểu thừa hiển giáo hay mật giáo, đều không thể rời xa nguyên tắc này. Nghe hiểu rồi, đọc nhiều rồi, chúng ta mới có thể đoạn nghi sanh tín, xây dựng lòng tin. Sau khi đã có lòng tin, còn phải càng đi sâu vào để lí giải, để lãnh hội. Sau đó thực hành trong cuộc sống của chúng ta, trong công việc, đối nhân xử thế. Mỗi niệm mỗi hành động đều không rời kinh giáo, đây gọi là học Phật. Học Phật như vậy, quý vị chắc chắn đạt được pháp hỉ, hoan hỉ! Có thể thực sự đạt được pháp hỉ, chính là những điều trước đây Thầy Phương đã nói: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Sự hưởng thụ cao nhất này chúng ta đã đạt được chưa? Thường phải phản tỉnh, thật sự đạt được quý vị từ từ có thể bước vào cảnh giới của Phật Bồ Tát. Sẽ có được hưởng thụ giống như Phật Bồ Tát. Lúc này lòng cảm ân tự nhiên mà khởi lên, mới biết được ân đức của chư Phật Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, ân đức với chính mình, biết ơn và báo ơn.

Câu này trong “Phẩm Hạnh Nguyên” nói với chúng ta, Bồ Tát làm thế nào có thể tùy thuận chúng sanh? Trì giới, “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi” thì có thể tùy thuận. Tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì sao vậy? Vì trong kinh đại thừa đức Phật thường nói: “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”, cho nên tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật. Tu pháp môn tùy thuận này để cúng dường chư Phật.

Sự việc này chúng ta không thấy được. Học Phật đã nhiều năm như vậy chúng ta không ý thức được, nguyên nhân này là gì? Là công phu không đặc lực, nói cách khác quý vị không thật sự học Phật. Người thật sự học Phật thời gian tuy không nhiều, thông

thường là thời gian ba năm thì có thể đi vào cảnh giới, năm, sáu năm thì đã rất thấu triệt. Thật sự thọ dụng được Phật pháp, được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Vì quý vị biết hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật. Có cần tôn kính hay không? Cần tôn kính.

Phật là gì? Phật là tự tánh. Trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta cũng biết. Nói với chúng ta bản tánh vốn thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Thánh nhân Trung Quốc gọi là bản tánh vốn thiện. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, ý nghĩa này giống nhau. Bản thiện cái thiện này không phải là thiện trong thiện ác, thiện ác ý nghĩa của nó rất hạn hẹp, nhỏ hẹp. Ý nghĩa của cái thiện này chính là Phật. Như trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “hết thấy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”. Ba câu này là cùng một ý nghĩa, một tức là ba, ba tức là một.

Thiện trong bản thiện là gì? Thiện là đức tướng trí huệ của Như Lai, là cái thiện này. Ở trong tự tánh vốn đã đầy đủ, đây chính là Phật, đây chính là bản thiện. Có thể không cung kính sao? Cho nên tùy thuận, chân thành cung kính đối với hết thấy chúng sanh. Kỳ thực là đối với chính mình, đối với chư Phật Bồ Tát cũng là đối với chính mình. Chư Phật Bồ Tát, hết thấy chúng sanh, đều là từ trong tự tánh mà hiện bày ra. Biến pháp giới hư không pháp giới, muôn sự muôn vật với chúng ta là một thể. Do vậy, con người phải hiểu được thương chính mình mới có thể thương người khác. Nói một cách khác đối với chính mình không có lòng từ bi, quý vị làm sao có thể từ bi đối với người khác?. Vì sao vậy? Vì từ bi, yêu thương đều là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Khi mê mất tự tánh, tánh đức đã biến chất, trở thành phiền não, trở thành nghiệp chướng, như vậy là sai. Mục đích cuối cùng của học Phật là trở về tự tánh, tông môn đã nói: đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, quý vị đã trở về tự tánh. Cho nên chư vị tổ sư nói rằng: Bồ Tát chứng đến quả vị cứu cánh “quy vô sở đắc”. Họ có đạt được cái gì không? Không có, cái gì cũng không đạt được. Vì sao vậy? Đều là trong tự tánh vốn có, mê mất tự tánh, những thứ này tuy là có, nhưng quý vị không đạt được thọ dụng. Trí huệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành lục đạo tam đồ, quý vị ở nơi đó chịu quả báo. Khi mê nó biến chất, khi giác ngộ nó trở về chân thường, cho nên gọi là quy vô sở đắc. Nói cách khác, quý vị đều đã đạt được, chính là ý nghĩa này. Đạt được là cái chính quý vị vốn có, cho nên đức Phật mới nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Thứ đáng quý nhất của Bồ Tát chính là trong đời sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, lời nói hành động đều có thể tương ứng với tánh đức.

Trong “Hoàn Nguyên Quán” đã nói vô cùng đơn giản, chỉ nói bốn câu, dễ ghi nhớ. Bốn câu này là tổng cương lĩnh.

Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, diệu là cái gì? Giác ngộ, đã mê thì không ngộ. Chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh trong mười pháp giới không giác ngộ, không thể

gọi là diệu. Pháp thân Bồ Tát thật giác ngộ, đó mới gọi là diệu, thật sự là diệu dụng. Đây là tự mình ngộ rồi, biểu hiện ở ra ở nơi nào? “Oai nghi hữu tắc” biểu hiện ở bên ngoài. “Oai nghi hữu tắc” chính là trong kinh thường nói: “cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Điều thứ hai trong tịnh nghiệp tam phước: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, chính là điều thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán.

Thứ ba là nói chúng ta, dùng tâm thái xử sự đối nhân xử thế, tâm gì? Tâm chân thành, không phải là hư vọng, dùng chân tâm. Còn thái độ? Nhẹ nhàng. Học trò của Không tử tán thán đức hạnh của thầy, với những điều Phật Bồ Tát nói không khác nhau. Dịu dàng cung kính- “ôn lương cung kiệm nhượng”, hiền lành, cung kính, nhân nhượng, tiết kiệm. Trong Hoàn Nguyên Quán dùng bốn chữ “nhu hòa chất trực”. Điều sau cùng “đại chúng sanh khổ”, đều làm tấm gương tốt cho chúng sanh thấy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, đó là đại chúng sanh khổ, đó thực sự là một tấm gương tu hành tốt cho người đệ tử nhà Phật. Nếu như chúng ta không thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên lĩnh hội, học tập siêng năng, thì sự thị hiện này của đức Thế Tôn chẳng phải uổng công sao? Không ai nhận ra, không ai hiểu được. Chúng ta đến đâu để học tập? Chúng ta đối với thân hành ngôn giáo của Thế Tôn, cần phải lĩnh ngộ sâu sắc, phải học giống như ngài, thì tự chúng ta đã thành tựu.

“Nếu với chúng sanh tôn trọng thừa sự tức là tôn trọng thừa sự Như Lai”. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta. “Cho nên người hành tịnh nghiệp”, bạn cùng tu tịnh độ. “Ứng với chúng sanh làm lợi ích rộng lớn”, đối với hết thảy chúng sanh, bất luận họ học tông phái nào, bất luận họ học tôn giáo nào, vì sao vậy? Vì họ đều là chúng sanh. Ý nghĩa của hai chữ chúng sanh vô cùng rộng lớn. Phạm là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều gọi là chúng sanh. Quý vị thấy phạm vi thật quá rộng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Đồng như thế nào? Hữu tình là chúng sanh, vô tình cũng là chúng sanh, thì nó giống nhau thôi. Chúng ta bây giờ nói động vật là chúng sanh, các duyên hợp lại mà sanh. Thực vật- hoa cỏ cây cối vẫn là các duyên hợp lại mà sanh. Khoáng vật, sơn hà đại địa cho đến hiện tượng tự nhiên, không có cái gì chẳng phải các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Ý nghĩa chúng sanh này quá lớn! Đối với tất cả hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều phải tùy thuận, đều phải cúng dường, đều phải tôn trọng, đều phải thừa sự, đây gọi tôn trọng thừa sự Như Lai. Như Lai Là tự tánh.

Bạn cùng tu học đại thừa không thể không biết. Đối với lý sự này không biết, thì quý vị sẽ không làm được, ứng với chúng sanh làm lợi ích rộng lớn quý vị không làm được, quý vị phải làm rõ đạo lý này, chân tướng sự thật rõ ràng rồi thì quý vị mới làm được, trong tâm quý vị thật sự có.

Hai câu bên dưới: “sở tác thiện căn, tức thí dữ chi”. Chỉ tự làm tất cả công đức và thiện căn, tất cả đều có thể hồi hướng, bố thí cúng dường cho hết thảy chúng sanh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là quả, quả tức có nhân. Nhân là gì? Nhân là phá mê khai ngộ.

Khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Một lời để diễn tả hết, là từ mê mất bản tánh mà có. Bản tánh bản thiện, mê mất bản tánh. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ đều sai, không tương ứng với tự tánh, trái ngược với tự tánh tướng. Đây gọi là tạo nghiệp, thọ báo khổ từ đây mà có. Lạc từ đâu mà có? Là từ giác ngộ mà có, đã rõ ràng, thật tướng của các pháp đã làm rõ. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ thuần túy, không lệch không tà, với tánh đức tương ứng, đây chính là được lạc. Như trong kinh đại thừa Phật thường dạy: “thường sinh tâm hoan hỷ”, mọi lúc mọi nơi quý vị đều hoan hỷ, quý vị đều vui vẻ. Đây mới gọi là thật sự hạnh phúc mỹ mãn. Hạnh phúc mỹ mãn, đời người vui vẻ, chỉ có Phật Bồ Tát mới hưởng thụ được. Quý vị muốn hỏi do nguyên nhân gì? Vì các ngài giác ngộ, hiểu rõ, không còn mê, chính là đạo lý này. Vì vậy cho nên nếu muốn khiến hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, thì quý vị phải giúp hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ.

Do đó chúng ta đã thấy được, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, sau khi thành đạo, ngài thị hiện 30 tuổi thành đạo. Sau khi thành đạo thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi đức Phật niết bàn. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, đây là sự nghiệp một đời của ngài. Đức Phật đến thế gian này làm gì? Là đến giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, là đến làm việc này đây. Mê của chúng sanh đã phá, khai ngộ rồi thì lìa khổ được. Đây là bố thí vĩ đại nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni, đối tượng là hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Đây gọi là Phật sự, chính là sự nghiệp của nhà Phật. Sự nghiệp của nhà Phật là dạy học, dạy cái gì? Dạy con người phá mê khai ngộ. Vì sao vậy? Vì chúng sanh lìa khổ được vui. Không phải đã rõ ràng, đã minh bạch rồi sao?

Phật giáo có phải tôn giáo hay không? Quý vị nói nó là tôn giáo cũng được, quý vị nói nó không phải là tôn giáo cũng được. Quý vị thấy cuộc đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những gì ngài đã làm, dùng lời lẽ của người thời nay mà nói, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị thấy cuộc đời của ngài có phải làm việc này hay không? Còn thân phận của ngài? Là đa nguyên văn hóa, người tình nguyện làm giáo dục xã hội, ngài dạy học không thu học phí, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng. Nam nữ già trẻ chỉ cần muốn theo ngài học, ngài đều dạy, cho nên nó là đa nguyên văn hóa. Không có phân biệt, không có chấp trước. Quý vị theo ngài, ngài nhất định giúp quý vị phá mê khai ngộ, khiến quý vị lìa khổ được vui, gọi là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Chúng ta cần phải học theo. Bất luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải hiểu. Người khác hỏi chúng ta Phật giáo là gì? Phải nói cho rõ ràng nói thấu đáo. Thật sự đã

rõ rồi, con người có thể không học Phật sao? Việc đại sự trong đời người chính là học Phật, Phật là gì? Phật là trí huệ, là giác ngộ. Quý vị có cần trí tuệ chăng? Quý vị có cần giác ngộ chăng? Không có trí huệ thì quý vị ngu si, không có giác ngộ thì quý vị hồ đồ. Quý vị bằng lòng làm một con người hồ đồ hay sao? Quý vị bằng lòng làm một con người ngu si sao? Không bằng lòng, chúng ta cần trí huệ, chúng ta cần giác ngộ. Người có trí huệ, giác ngộ, người Ấn Độ gọi là Phật đà. Cho nên Phật giáo là giáo dục trí huệ, là giáo dục giác ngộ, đâu phải là mê tín! Đối với nhận thức Phật pháp không rõ ràng thì nói nó là mê tín, oan cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đổ oan cho ngài có sai lầm hay không? Đây cần phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Chúng ta ở đây không bàn nhân quả, khẳng định có trách nhiệm nhân quả. Trách nhiệm nhân quả, quả báo là gì? Không tin tưởng trí huệ, không tin tưởng giác ngộ, đời đời kiếp kiếp ngu si. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Cho nên tự mình tạo tác hết thảy công đức và thiện căn tích được. Tất cả đều nên hồi hướng cho hết thảy chúng sanh, nguyện hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui. Hồi hướng bồ đề, hồi hướng bồ đề là chính mình. Tất cả công đức của chúng ta chúng ta không cầu cái khác, chúng ta chỉ cầu trí huệ. Trí huệ có thể giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Ở Bồ Tát đạo từ thập tín lên đến thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Chúng ta vì cái này, còn lại đều buông bỏ, vì sao vậy? Vì cái khác đều là giả, không phải chân thật. Phật pháp nói với chúng ta thứ này là chân thật. Chân thật thì đời đời kiếp kiếp mang đi được, là giả thì không mang đi được. Những thứ không mang đi được chúng ta đều không cần, đều buông bỏ. Mang đi được thì phải siêng năng, phải nỗ lực.

“Nhu người tu hành mật giáo, nguyện tất cả công đức của mình đều thí cho hết thảy chúng sanh. Tất cả tội khổ của chúng sanh đều con xin chịu thay”. Đây thật đáng nể phục.

Cư sĩ Hoàng Niệm tổ là bậc thầy của mật giáo. Ở trong hiền giáo chúng ta xưng ông là lão cư sĩ có chút tội thân cho ông. Ở trong mật giáo gọi ông là kim cương thượng sư, cho nên ở hiền giáo, phải nên xưng ông là Bồ Tát. Người khác cũng không đặt biệt tôn trọng ông, cũng không có tăng bốc khen ngợi ông, ông vẫn ở đó làm việc cực nhọc như vậy. Tinh tấn không biếng nhác, ông làm cái gì? Ông thay chúng sanh khổ.

Ngày nay chúng sanh thật sự khổ, chúng sanh không nhận thức Phật pháp, chúng sanh không biết cung kính Phật pháp. Vậy người học Phật, chúng sanh không cung kính là chuyện bình thường, hiện tượng bình thường, không kì quái. Niệm Lão có thể là người bình thường sao? Người thường có thể viết ra những chú giải hay như vậy sao? Đó là điều không thể được. Thầy giáo của ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, hiền giáo gọi ông là cư sĩ. Ông nếu không phải Phật Bồ Tát thì không thể đem Kinh Vô Lượng Thọ, một ngàn năm trở lại có năm bản dịch, không có cách gì hội tập thành một quyển hay như

vậy. Trước đây có người làm, nhà Tống có Vương Long Thư đã làm, năm Hàm Phong nhà Thanh có Ngụy Mặc Thâm đã làm, không hề dễ? Nhưng những quyển nay đều có thiếu sót. Trong thiếu sót quan trọng nhất là chọn lọc không thỏa đáng, cho nên không thể xem là bản hay. Cư sĩ Hạ dùng thời gian 10 năm, sau khi hội tập thành, sửa chữa mười lần, thành bản lưu thông này. Trong tự văn của Mai Quang Hy cư sĩ nói rất hay, tán thán đối với quyển hội tập này. Không phải hư vọng, trong chín ngàn năm mạt pháp của Thế Tôn, thực sự có thể được độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, một đời chứng được quả Phật vô thượng. Ông nói chính là bộ kinh này, chính là quyển hội tập này, mới có thể giúp đỡ được.

Ở Trung quốc ở hơn một ngàn năm về trước, quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, người nương vào quyển này tu học rất ít, vì sao vậy? Vì không có bản hay, cho nên mọi người đều dùng Kinh A Di Đà làm nền móng chuyên tu. Kinh A Di Đà có ba loại chú giải, dùng ba loại chú giải Kinh Di Đà này vô cùng quan trọng: Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, Viên Trung Sao của U Khê đại sư. Quý vị nên siêng năng học tập, thực sự hiểu được ý nghĩa sâu xa của tịnh độ. Giúp quý vị đoạn nghi sinh tín, giúp quý vị kiên định đại nguyện, vãng sanh bất thoái thành Phật. Bản này xuất hiện, công đức thù thắng của nó, tuyệt đối không ở dưới Sớ Sao Yếu Giải. Chúng ta nên có sự nhận biết.

Bản thân chúng tôi có kinh nghiệm. ba chú giải kinh bộ Di Đà này, trước đây chúng tôi đều đã giảng qua rồi, Sớ Sao và Yếu Giải đã giảng qua mấy lần. Đối với sự khế nhập của tịnh tông vẫn là ở quyển này, ở trong Chú Giải này nâng cao hơn. Chúng ta biết chư vị cổ đức này, thực sự hết thầy tội khổ của chúng sanh, họ đảm đương, họ chịu thay rồi. Chúng ta nghĩ đến những chúng sanh này còn chịu khổ hay không? Chúng sanh còn phải chịu khổ, nhưng quả báo mà chúng sanh chịu đã giảm nhẹ. Nếu như không có những vị Phật Bồ Tát này đến giúp chúng ta, thì khổ nạn của chúng sanh rất nặng. Việc này chỉ có người bước vào cảnh giới họ mới biết được. Như Hạ Lão, Hoàng Lão họ hiểu được, họ không biết họ sẽ không chịu làm việc này, họ biết cho nên thêm đau khổ họ cũng hoan hỷ. Giúp những chúng sanh khổ nạn này.

Câu cuối cùng: “nhớ Phật niệm Phật, nhớ niệm tây phương Phật A Di Đà và cõi nước đó”.

Phật A Di Đà là ai vậy? Phật A Di Đà chính là chúng ta, câu này chúng ta không thể khiêm tốn, khách sáo, nhúng nhường. Phải giống thái độ của chư vị cổ đức: ngay thẳng đảm nhận. Câu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, nó có ý nghĩa gì? Không phải không thể dịch. Sự thật là tôn trọng không dịch, cho nên dùng dịch âm, nếu dịch thành ý nghĩa chữ hán thì: A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Trí huệ, dịch là Giác ngộ. Ý nghĩa của A Di Đà Phật là Vô Lượng Trí huệ, Vô Lượng Giác Ngộ, chính là ý nghĩa này. Vô lượng trí tuệ vô lượng giác ngộ là ai? Là chân tâm, là tự tánh, hết

thầy chúng sanh đều có Phật tánh. Ở trong Phật tánh, trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “hết thầy chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo. Quý vị thấy trí huệ, đức năng, tướng hảo tất cả đầy đủ, một chút khiếm khuyết cũng không có, đây gọi là A Di Đà Phật. Hết thầy chúng sanh đều có, chỉ là quý vị hiện bị mê mất mà thôi. Cho nên A Di Đà Phật là thông hiệu của tất cả chư Phật Như Lai, đều có thể gọi, chỉ cần là Phật, thì đều có thể xưng là A Di Đà Phật, thông hiệu. Nó không phải tên chuyên môn. Vậy đức A Di Đà Phật ở thế giới tây phương Cực Lạc thì sao? Ngài là tỷ kheo Pháp Tạng tu thành.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, chúng ta có thể xưng là Thích Ca Mâu Ni A Di Đà Phật, để thêm vào danh hiệu của ngài. Thói quen của chúng ta chỉ xưng là A Di Đà Phật, nhưng đều biết A Di Đà Phật này, là A Di Đà Phật của thế giới tây phương Cực Lạc, do Pháp Tạng tu thành. Chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc để thành Phật, danh hiệu thành Phật cũng là A Di Đà Phật. Bây giờ tu hành chúng ta xưng Diệu Âm Bồ Tát, Diệu Âm là phẩm sau cùng của kinh này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký cho chúng ta. Diệu Âm là gì? Diệu Âm chính là A Di Đà Phật, danh hiệu diệu khó tả thành lời!

Cho nên chúng ta phải học nhóm người của A Xà Vương Tử, mà trước đây đã nói qua. Nghe đức Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ, trong tâm đã phát nguyện, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Sau này ở thế giới Cực Lạc thành Phật, phải giống với A Di Đà Phật. Phía trước có ví dụ, chúng ta phải theo vào, chúng ta cũng giống như A Xà Vương Tử, sau này ở thế giới Cực Lạc thành Phật, phải giống như A Di Đà Phật, như thế là đúng rồi. Không giống A Di Đà Phật thì quý vị đã hoàn toàn sai. Điều này chúng ta không thể không hiểu. Phải siêng năng, phải nỗ lực.

Phẩm này là nói về Chánh Nhân Vãng Sanh, không có nhân làm sao có quả? Nhớ Phật niệm Phật chắc chắn không thể gián đoạn. “Úc” là trong tâm quý vị nghĩ đến Phật. “Niệm” là trong tâm quý vị thật sự có Phật.

“Diệu hạnh niệm Phật, Vua trong các thiện, là diệu trong các diệu, kính trong các kính”. “Kính” này là cái gì? Là đường tắt, không có con đường nào gần hơn con đường này, không có con đường nào nhanh hơn con đường này. Hạ Liên Công thị hiện cho chúng ta, Hoàng Niệm Lão vì chúng ta thị hiện, hai con người này thông tông thông giáo hiển mật viên dung. Cuối cùng đều là niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Trí Giả đại sư của Thiên Thai là tổ sư của tông Pháp Hoa, cuối cùng ngài niệm Phật vãng sanh, ngài không tu chỉ quán. Trung Phong thiền sư của triều Nguyên, “Tam Thời Phồn Niệm Pháp Sự” do ngài biên soạn, soạn rất hay. Cuối cùng ngài là niệm Phật vãng sanh, chúng ta không thể không biết. Chư vị tổ sư này vì chúng ta mà thị hiện ra, chỉ ra con đường thành Phật cho chúng ta. Cho nên niệm Phật xưng là diệu hạnh.

Trong kinh đại tập đức Thế Tôn đã nói cho chúng ta rõ ràng, xưng niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây là “vô thượng thâm diệu thiên”. Cho nên nói là “vua trong các thiện, diệu trong các diệu, kính trong các kính”. Quý vị tu pháp môn khác, trong một đời chưa hẳn có thể thành tựu, vì sao vậy? Vì họ phải đoạn phiền não mới có thể hướng đến lên trên, phiền não không đoạn được, thì quý vị không ra được lục đạo luân hồi, đây là thật không phải giả. Duy chỉ môn tịnh tông này, chủ trương là đời nghiệp vãng sanh. Cũng chính là nói phiền não không đoạn không sao cả, mang đến thế giới Cực Lạc rồi đoạn. Đời này muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, chỉ có ba điều kiện: chân tín, thật sự muốn đi, chân niệm Phật thì được rồi. Quý vị xem đơn giản như vậy thôi.

Hai phẩm 24, 25 của kinh này, chuyên nói về phương pháp vãng sanh. Phẩm 24 chú trọng ở phẩm vị vãng sanh, Phẩm 25 này chú trọng ở phương pháp. Trong chánh nhân, phát tâm niệm Phật thật là trọng yếu. Đây là đại sự quan trọng nhất. Đoạn kinh văn này tổng cộng nói về sáu sự việc.

Thứ nhất là thọ trì kinh này. Chúng ta muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, nương vào phương pháp gì? Chính là nương vào bộ kinh này.

Thứ hai là cầu sanh tịnh độ. Thực sự phát tâm cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta quy y, quy y Phật A Di Đà.

Thứ ba là phải phát tâm Bồ đề. Tâm Bồ đề phải giống với những gì Ngẫu Ích đại sư đã nói, đối với pháp môn này thật tin không có chút nào hoài nghi. Chân nguyện, chân tín, chân nguyện vãng sanh, tâm này chính là Bồ đề tâm. Ngẫu Ích đại sư đã nói, tâm này là tâm vô thượng Bồ đề. Vạn duyên đều buông bỏ một lòng một ý cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà.

Thứ tư là phải nghiêm trì giới luật. Phía trước đã nói rất nhiều, giới luật bây giờ chúng ta làm không tốt. Nguyên nhân là ở đâu? Không hạ thủ từ cội rễ. Người xưa giới hơn chúng ta, người xưa từ nhỏ đã cấm rễ. Cấm rễ là cái gì? Cẩn rễ là “Đệ Tử Quy”, Trong tịnh nghiệp tam phước tôi đã nói rất rõ. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, tâm từ bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều kiện thứ nhất để vãng sanh tịnh độ, phải nên tuân thủ. Làm thế nào hiếu dưỡng phụ mẫu? Làm thế nào tôn sư trọng đạo? Học được “Đệ Tử Quy” và thực hành nó, thì quý vị đã làm được. Đây là con đường xưa nay chư vị tổ sư mở ra cho chúng ta, nếu như không có con đường này, cũng được, quý vị phải theo con đường của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dẫn, trước học tiểu thừa sau học đại thừa.

Cổ nhân của chúng ta dùng Nho giáo và Đạo giáo để thay thế tiểu thừa, thì không cần học kinh tiểu thừa. Nếu như Nho giáo cũng không, học tiểu thừa cũng không học, thì đại thừa sẽ thiếu sót, học thế nào cũng học không giống được. Cho nên Nho Đạo

Thích ba cái căn này quan trọng hơn tất cả. Bất luận tại gia hay xuất gia, ít nhất là dùng thời gian một năm, học kỹ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Không phải đọc thuộc, cũng không phải giảng thấu đáo, mà phải thực hành được, vậy mới hữu hiệu.

Thứ năm làm lợi hữu tình. Chúng ta hôm nay đã giảng, mang tất cả công đức của chúng ta tu được, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng bồ đề, hồi hướng thật tế. Đây là mục tiêu tu hành của chúng ta, chúng ta không cầu phước báo nhân thiên. Phước báu đều không cầu hướng hồ những danh lợi trước mắt, ngũ dục lục trần? Tất cả đều buông bỏ.

Sau cùng là thứ sáu nhớ Phật niệm Phật. Phía trên là nhân, phía dưới là quả, nhân quả theo nhau như hình với bóng. Nhân đã hiểu rồi phải tu thật tốt. Bên dưới là nói về quả, có nhân nhất định cảm được quả. Như hình với bóng, thân là nhân. Cái bóng ở dưới ánh mặt trời. Bóng không phải thân, nhưng bóng không rời bỏ thân. Rời hình thì không có bóng, rời bóng thì không có hình.

“Người này khi lâm chung, như sắc tướng của Phật”, là quả báo hiện tiền. Quý vị lúc sắp lâm chung, vãng sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, đây là lời nguyện của Phật A Di Đà. Không thể có người thay thế, cái này phải ghi nhớ. Chắc chắn là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Lúc tiếp dẫn quý vị, được hào quang của Phật chiếu soi. Tự quý vị cảm thấy mình đang đứng trên đài sen, thân tướng của quý vị với Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Trong kinh đức Thế Tôn đã tùy duyên mà nói, tùy theo duyên của chúng sanh mà nói thân có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, tướng tốt đầy đủ. Còn trên thực thế? Quý vị phần nhiều cảm thấy bất ngờ, vì sao vậy? Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, không chỉ vậy!

Người đó như Phật, thân ánh sắc vàng, 32 tướng. Đồng thời đầy đủ công đức trang nghiêm giống như Phật. Vì sao vậy? Vì Phật quang vừa chiếu, oai thần bốn nguyện của Phật gia trì, nâng quý vị lên đến A Duy Việt Chí Bồ Tát. Không phải quý vị thật sự chứng được, là Phật A Di Đà gia trì quý vị, không chứng được quý vị cũng có. “Sanh trong nước báu, nhanh được nghe pháp”. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc để làm cái gì? Để đi học. Ở trong giảng đường lớn của Phật A Di Đà, đến làm học trò, nghe giáo huấn của Phật. Thế giới Cực Lạc, quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta giới thiệu chỗ này rất rõ. Không thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, có vua chúa, chưa thấy nói qua. Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không có sĩ nông công thương. Thế giới này của chúng ta có các ngành các nghề, thế giới cực lạc không có. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học sinh. Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học sinh. Rất đơn thuần chỉ hai dạng người này. Hơn nữa thân của họ và cõi nước của họ cư trú, với chúng ta bên này hoàn toàn không giống

nhau. Bên này chúng ta là nhất hợp tướng mà trong kinh Kim Cang đã nói. Các vị có biết thế nào là nhất hợp tướng chẳng? Bất luận là động vật, thực vật, khoáng sản, hiện tượng tự nhiên, đều là nhất hợp tướng. Hợp là tổ hợp, nhất là một thứ. Trong kinh Phật nói cho chúng ta cái gì là nhất hợp tướng? Cự vi chi vi là nhất hợp tướng. Ngày nay nhà khoa học đã biết, cái gì là nhất hợp tướng? Lượng tử là nhất hợp tướng. Trong kinh Phật gọi nó là cự vi chi vi, ngày nay nhà khoa học gọi nó là lượng tử. Trong chú giải Hoàng Niệm Lão, dùng danh từ gọi là trung vi tử. 30 năm gần đây nhà vật lí học mới phát hiện được, toàn là những thứ này tổ hợp lại- nhất hợp tướng. Nhất hợp tướng không phải thật, đủ duyên thì tướng hiện, hết duyên thì tướng không còn nữa, tụ tán vô thường. Thế giới Cự Lạc không phải nhất hợp tướng, nó là gì? Nó là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, so với ở đây của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Cho nên người của thế giới tây phương Cự Lạc, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Quý vị thấy chúng ta ăn uống ngủ nghỉ chiếm hết bao nhiêu thời gian, họ ở nơi đó không cần. Cho nên bước vào thế giới tây phương Cự Lạc chính là bước vào trường học này. Quý vị ở trong lớp học, bước vào lớp học, rời lớp học thì quý vị đã thành Phật, đã tốt nghiệp rồi. Điều này thật quá vi diệu. Thật sự là một đời thành tựu. Ngồi ở trong lớp học này cần bao nhiêu thời gian? Thời gian dài ngắn không tương đồng, vì sao vậy? Vì có người tinh tấn, thì họ tốt nghiệp sớm hơn, có người hơi lười biếng một chút, chậm chạp một chút thì họ tốt nghiệp chậm vài ngày. Đúng là không thể nghĩ bàn.

Thông thường như chúng ta thấy tam bối cửu phẩm, so với 41 vị pháp thân đại sĩ của Kinh Hoa Nghiêm. Nếu so sánh như vậy, chính là ba đại a tăng kỳ kiếp, đây là gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của tất cả chư Phật Như Lai, thế giới Cự Lạc không phải như vậy. Thế giới Cự Lạc nhanh, vượt qua cõi nước của chư Phật rất nhiều rất nhiều, cho nên không thể nghĩ bàn. Nói một cách khác, đến thế giới Cự Lạc, khi nào quý vị thành Phật? Chúng ta có lý do để tin tưởng, có người vãng sanh thế giới Cự Lạc, trong ngày thì đã thành Phật, vì sao vậy? Trong giáo lí đại thừa đức Phật thường dạy, chúng ta chỉ cần đem ba loại phiền não buông bỏ thì thành Phật. Đức Phật dạy, buông bỏ chấp trước, chấp trước là kiến tư phiền não. Buông bỏ chấp trước, nghĩa là kiến tư phiền não đã đoạn, thì quý vị chứng quả A La Hán, quý vị mãi mãi thoát li luân hồi lục đạo. Đây là loại buông xả thứ nhất. Thứ hai là buông bỏ phân biệt. Phân biệt trong giáo lí đại thừa gọi là trần sa phiền não. Buông bỏ được phiền não này thì quý vị là Bồ Tát, cao hơn A La Hán, Bích Chi Phật. Cuối cùng buông bỏ vô minh, vô minh cũng buông bỏ, thì quý vị vĩnh viễn thoát li mười pháp giới, đi đến nơi nào? Đã thành Phật rồi, đi đến cõi thật báo trang nghiêm rồi. Cõi thật báo trang nghiêm có 41 cấp bậc, căn tánh chúng ta chậm một chút, kém một chút, 41 cấp bậc này từ cấp một đến cấp hai từ từ thì tốt nghiệp, cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói là ba a tăng kỳ kiếp. Phẩm sau cùng sanh tướng tập khí vô minh đã đoạn rồi, thì quý vị thành diệu giác Như Lai. Diệu Giác Như Lai, nói cho các vị biết, không trụ lại cõi thật báo trang nghiêm. Họ trú ở đâu? Họ trú ở thường tịch quang, đó chính là cứu cánh viên mãn. Nhưng chúng ta suy nghĩ, thế giới tây phương cực lạc chắc chắn có rất nhiều người, không phải số ít. Họ vô cùng

nhanh chóng, có năng lực đem kiến tư phiền não, trần sa phiền não cùng lúc buông xả, trong một niệm thì đã buông xả. Họ một niệm buông xả thì chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Vì sao vậy? Chúng ta có lí do để tin tưởng. Chúng ta thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư chính là một lúc buông xả. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cây Bồ Đề, cũng là một lúc buông xả. Một người ở đông phương, một người ở tây phương, làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nghe đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, hoát nhiên khai ngộ, đã buông xả rồi, thì họ thành Phật, họ đã tốt nghiệp. Cho nên thế giới Cực Lạc có lớp đặc biệt này, không phải lớp bình thường. Chúng ta càng tỉ mỉ để quan sát để lĩnh ngộ, thế giới Cực Lạc thực sự không thể nghĩ bàn.

“Chóng được nghe pháp”, nghe pháp là khai ngộ, khai ngộ là chứng quả. “Cho nên người này khi lâm chung, sắc tướng như Phật, và nhanh được nghe pháp”. Chúng ta ở nơi thế gian này nghe pháp không dễ dàng, vả lại người thuyết pháp đều là phàm phu, chưa có khai ngộ chưa có chứng quả. Làm sao so sánh được với Phật A Di Đà? Thực sự thích nghe pháp, mau chóng niệm Phật mà về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà thì được rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. Chánh nhân thứ hai:

“Phục thứ A Nan, nhược hữu chúng sanh, dục sanh bỉ quốc duy bất năng đại tinh tấn thiện định tận trì kinh giới, yếu đương tác thiện sở vị nhất bất sát sanh, nhị bất thâu đạo, tam bất dâm dục, tứ bất vọng ngôn, ngũ bất mịch ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt, bát bất tham, cửu bất sân, thập bất si, như thị trú dạ tư duy Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật, chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường, thị nhân lâm chung, bất kinh bất bố, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh, bỉ Phật quốc độ”.

Đây là “lợi chánh nhân thứ hai”. Trong đó có ba đoạn nhỏ, đoạn nhỏ thứ nhất: “tu thập thiện nghiệp”. Đoạn nhỏ thứ hai: “ngày đêm niệm Phật”. Đoạn nhỏ thứ ba: “một lòng quy y, đánh lễ cúng dường”.

Thứ nhất là nhân của thượng bối vãng sanh, thứ hai là nhân của trung bối vãng sanh.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: Một: tu hành thập thiện. Căn cứ theo “thứ tự pháp giới” thập thiện tức là ngăn ác. Trước khi ngăn ác, không phiền vì nó, bây giờ hành thiện, lợi lạc tất cả. Hai câu này là nói tổng quát. Thực sự muốn tu hành thiện, muốn học Bồ Tát, thứ nhất không nên để người khác vì chúng ta mà nổi phiền não, người khác nổi phiền não là nhân của chúng ta đưa đến, thì chúng ta đã sai. Chư Phật

Bồ Tát tuyệt đối không làm như vậy. Cho nên chư Phật Bồ Tát tiếp xúc với đại chúng, có thể khiến hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, Bồ thí vui vẻ.

Quý vị thấy Phật giáo Trung Quốc biểu pháp dạy người. Đạo tràng tự viện am đường chánh quy của Phật giáo, bước vào cổng, kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương - Công chính. Bước vào trong điện Thiên Vương quý vị thấy đầu tiên là ai? Di Lặc Bồ Tát, Bồ Đại hòa thượng. Ngài ở trong đó, đối diện với cửa lớn, quý vị thấy ngài đầu tiên. Ngài có hình tướng thế nào? Trần đầy hoan hỷ. Cho nên có người gọi ngài là Phật hoan hỷ. Trần đầy hoan hỷ, miệng cười đón người. Bụng ngài rất lớn, tượng trưng cái gì? Có thể dung vạn vật, có thể bao dung. Cổ Đức dùng tám chữ để hình dung ngài: “sanh bình đẳng tâm, thành hỷ duyệt tướng”. Tám chữ này là điều kiện của quý vị vào cửa Phật. Quý vị có đầy đủ điều kiện này, thì quý vị mới có tư cách vào cửa Phật. Ở đây chúng ta biết được, muốn nghĩ đến vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tuy không thể giống loại thứ nhất “đại tinh tấn thiên định”. Chữ “đại” này có thể dùng thông, “đại tinh tấn đại thiên định”, chúng ta không làm được. Cũng không thể được “tận trì kinh giới”. Chúng ta ở trong kinh điển chỉ có thể chọn một hai loại, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. “Tận trì kinh giới” đó là học rộng nghe nhiều, không phải người thường có thể làm được. Cái này không làm được phải làm sao? Phải nên làm thiện, chính là không phiền với họ, lợi lạc tất cả. Cho nên nhất định phải học. Dùng tâm gì để tiếp xúc với tất cả chúng sanh? Tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ này từ đâu mà có? Quý vị nhất định nên ghi nhớ, những lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy không phải là giả dối: “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh đều nên làm Phật. Chúng ta tiếp xúc với chúng sanh như thế nào? Phật đã đến, quá vui mừng! Quý vị nghĩ mà xem nếu như hôm nay Phật A Di Đà đến, quý vị thích hay không? Quý vị có thể xem tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thì tâm hoan hỷ đã đến. Người này tôi ghét, nhìn thấy họ là tôi nổi sân, đó là tâm La Sát hiện bày, đó không phải là người tu đại thừa, không phải người tu tịnh độ. Tu tịnh độ, tu đại thừa, thấy hết thảy chúng sanh nhất định sanh tâm hoan hỷ, chúng ta vui mừng, họ không vui mừng, không nên chịu ảnh hưởng của họ. Phải khiến họ chịu ảnh hưởng của chúng ta, chúng ta không nên chịu ảnh hưởng của họ. Vì sao vậy? Vì ta biết họ vốn dĩ là Phật, tự họ không biết. Chúng ta biết, cho nên trong con mắt chúng ta, thấy được hết thảy chúng sanh đều là chư Phật Bồ Tát. Họ tu pháp môn của Địa Tạng, thì họ là Địa Tạng Bồ Tát. Họ tu pháp môn của Quán Âm, thì họ là Quán Âm Bồ Tát. Tu pháp môn của Phổ Hiền thì đó là Phổ Hiền Bồ Tát. Tịnh tông là tu pháp môn Phổ Hiền. Quý vị xem phẩm thứ hai của kinh này, phẩm thứ hai vẫn là tự phẩm. Đề tựa là “Đức Tuân Phổ Hiền”, đây là nói rõ thế giới Cực Lạc tất cả đều tu hạnh Phổ Hiền. Nguyên đầu trong mười đại nguyện của Phổ Hiền là: “lễ kính chư Phật”, có thể không hoan hỷ sao? Gặp được bất kỳ người nào vui vui mừng mừng chấp tay cung kính. Vì sao vậy? Vì họ là chư Phật Bồ Tát, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng tâm chân thành để tiếp xúc, như vậy là đúng rồi. Không tu hạnh Phổ Hiền, trong kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát không thể thành Phật. Thế giới Cực Lạc vì sao người người đều nhanh thành Phật, vì tất cả mọi người của thế giới Cực

Lạc đều tu hạnh Phổ Hiền. Ba câu trước của hạnh Phổ Hiền là: Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường. Phải làm thật, phải thực sự đem nó thực hành.

Trong cúng dường, tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng tu đều đọc qua kinh Kim Cang. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: cúng dường đại thiên thế giới bằng thất bảo, cũng không sánh được với cúng dường pháp, dù là nói một câu kệ trong cúng pháp dường, vì sao vậy? Vì cúng dường pháp có thể giúp họ khai ngộ. Cúng dường đại thiên thế giới thất báu họ không khai ngộ được. Phật giáo trọng pháp không trọng tài, tài là nên xả bỏ.

Nhưng tài này thật lạ kỳ, càng xả càng nhiều, làm thế nào? Càng nhiều càng xả, không nên giữ, tất cả đem nó xả bỏ. Thực sự càng xả càng nhiều, càng nhiều càng xả. Đến nơi nào để xả? Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp rất hay, đó chính là hành pháp bố thí.

Ấn Quang đại sư khi còn tại thế, ngài nổi danh rất muộn, 70 tuổi, mới được mọi người phát hiện, con người này có đạo đức, có học vấn, thật sự được xã hội tôn kính. 80 tuổi thì ngài viên tịch, thật sự hoằng pháp chỉ có 10 năm. Nhưng 10 năm thành tựu đó, ở trong gần trăm năm, hàng xuất gia tại gia, không người nào có thể sánh với ngài. Điều này chúng ta phải thận trọng để lĩnh hội. Sự thành công của ngài, người xưa có câu: “hậu tích bạc phát”. Quý vị thấy ngài tu hành mấy mươi năm không có người biết, năm 70 tuổi một nhân duyên ngẫu nhiên, có những cư sĩ nghiên cứu kinh giáo, đến Phổ Đà sơn chơi, trong vô tình gặp được cùng đàm đạo với ngài, cảm thấy lão hòa thượng này rất tài ba. Sau khi trở về ở trên báo tạp chí viết bài văn, đối với lão pháp sư cung kính tán thán, lão pháp sư đã nổi tiếng. Bắt đầu hoằng pháp lợi sanh, ngài dùng phương pháp gì? Ngài dùng thư tín, chính là “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”. Vì ngài nói chuyện giọng địa phương rất nặng, nhiều người nghe không hiểu, cho nên dùng văn tự để hoằng pháp, lưu lại thành văn sao. Nội dung của văn sao rất phong phú, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn, đại thừa tiểu thừa, ngài không có cái nào không thông. Ngài chỉ một phương hướng, một mục tiêu, chuyên khuyên người niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Trong mười năm này người ngưỡng mộ ngài rất nhiều, cúng dường quá nhiều. Cúng dường của tứ chúng đệ tử, ngài làm một việc là ấn kinh. Ngài không làm việc khác, chỉ làm một việc, tự làm một xưởng in ấn, ở chùa Báo Quốc Tô Châu, Hoàng Hóa Xã, Hoàng Hóa Xã tự mình in sách. Ngài biết ở thời đại đó, tuyên truyền bằng văn tự là hữu hiệu nhất, hiệu quả cũng rất lớn. Phàm là người đọc sách đều thích sách của ngài. Sách tịch của ngài thành quyển lưu thông không kiếm tiền, sách cũng in rất đẹp. Hiệu đính chính xác, được gọi là sách tốt nhất. Tôi đọc được sách của ngài, nghĩ đến việc làm của ngài, khổ tâm giáo huấn của ngài, tôi học ngài. Tứ chúng đồng tu cúng dường tôi, tôi cũng đem đi ấn kinh hết. Mong kết duyên với toàn thế giới, cho nên pháp duyên rất thù thắng. Tiền nhiều ấn tống được nhiều, tiền ít thì ấn tống ít. Hai năm này ấn tống được không ít. Chúng tôi ấn tống Đại Tạng Kinh được hơn bảy ngàn bộ, mục tiêu của chúng tôi là hướng đến ấn tống mười ngàn bộ ấn Đại Tạng Kinh. Truyền thống văn hóa Trung

Quốc, chúng tôi vào trong tiệm sách mua sách, họ để giá rất ưu đãi cho chúng tôi, chúng tôi mua được nhiều. “Tứ Khố Toàn Thư” mua được 100 bộ, tặng cho thư viện trường đại học. Bộ sách này đã bị phân tán rồi. “Tứ Khố Hội Yếu” 200 bộ, sách còn chưa phát hành, cuối năm này sách sẽ phát hành, 200 bộ. 200 bộ này, nói với các vị là 10 triệu dolas đấy. Điều là dùng vào việc tốt này, truyền thống văn hóa Trung Quốc sẽ không mất đi.

Ngoài việc này ra còn bồi dưỡng đồng tham đạo hữu thật sự muốn học. Bây giờ ở Malasia, nhóm của Thái Lễ Húc, đại khái có hơn 30 người, họ phát tâm lớn, vì vãng thánh tiếp tuyệt học, vì muôn đời mở hòa bình. Đối với truyền thống văn hóa xưa, đối với Phật pháp, vì tục Phật tuệ mạng, vì chánh pháp lâu dài. Thật hiếm có, trong những người này, tương lai tuyệt đại đa số là lấy thân phận xuất gia để xuất hiện. Chúng ta toàn tâm toàn lực chăm sóc họ, hi vọng họ an cư lạc nghiệp, cung cấp cho họ môi trường tu học. Hi vọng trong 10 năm giống như hình thức bé quan, mỗi một người chuyên học một môn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Sau mười năm trở thành chuyên gia rồi, hoặc là kinh sư, hoặc là luận sư, hoặc giả luật sư nghiên cứu giới luật. Sau mười năm Phật giáo có nhân tài xuất hiện.

Lưu thông kinh điển rất quan trọng, nhưng kinh điển không có người giảng giải, không được, quý vị xem không hiểu, cần bồi dưỡng một khóa thầy giáo, đối với truyền thống học thuật của Trung Quốc. Nho giáo Đạo giáo Phật giáo, những nhân tài này chúng ta đều cần quan tâm, phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Phật pháp, truyền thống văn hóa Trung Quốc lại được phục hưng. Gánh vác của chúng ta rất nặng, chúng ta sẽ làm rất vất vả. Lúc nào có thể hồi phục? Có thể ba đời, bốn đời, năm đời sau đó. Không phải một đời thì có thể phục hưng được, không dễ dàng như vậy đâu. Nhưng thứ này bị đoạn mất có hơn 100 năm rồi, từ từ hồi phục trở lại, đại khái cũng cần 100 năm. Cho nên bây giờ bồi dưỡng nhân tài, so với ấn tống kinh sách còn quan trọng hơn, ấn tống kinh sách có tiền thì có thể ấn. Nhân tài không thể thời gian ngắn mà có thể đào tạo thành được, ít nhất phải 10 năm. Cho nên đây là việc đại sự trước mắt của chúng tôi, là thiện hành chân chánh trước mắt của chúng tôi.

Đầu tiên “ngăn ác trước đây”, những việc chúng ta đã làm sai trước đây, phải sửa đổi lại cho đúng. Nên nhớ, tuyệt đối không gây hại người khác, tuyệt không thể để người khác vì chúng ta mà nổi phiền não. Phải niệm niệm lợi lạc hữu tình.

Dưới đây là nói về thập thiện. Thứ nhất: “không sát sanh”. Ngăn việc ác sát sanh trước đây, nên làm việc thiện phóng sanh. Trước khi chưa học Phật không hiểu rõ, việc sát sanh đã làm rất nhiều. Tuy là không giết người, nhưng ngoài con người ra những chúng sanh này đều giết! Đặc biệt là động vật nhỏ: con muỗi, con kiến, ruồi nhặng, con gián, có từng giết chưa? Đã giết bao nhiêu rồi? Không thể tính được. Quý vị không nên xem thường con kiến, nó cũng là một sinh mạng, nó cũng là một vị Phật. Hết thầy chúng

sanh vốn dĩ là Phật, nó cũng là một vị Phật. Sau khi học Phật mới hiểu được, bây giờ thấy động vật nhỏ này đều chấp tay: Bồ Tát kiến! Bồ Tát muối! Chúng ta đều gọi nó là Bồ Tát. Nó muốn đến cắn một miếng thì chúng ta cúng dường, bắt quá nó cũng chỉ đến ăn một bữa mà thôi. Chúng ta cúng Phật, cúng dường Phật, cúng dường Phật có công đức. Quý vị giết chết nó có tội. Sau khi đã hiểu, tâm của chúng ta đều sửa lại. Chúng ta với động vật nhỏ, hòa thuận với nhau, tôn trọng nhau. Chúng ta gọi nó là Phật, nó cũng gọi chúng ta là Phật, chúng ta gọi nó là Bồ Tát, nó cũng gọi chúng ta là Bồ Tát, rất dễ sống.

Mười mấy năm gần đây, tôi ở Úc châu 12 năm, ở đó có khu vườn rất rộng, chúng tôi trồng rau, trồng một vườn rau rất lớn, vườn rau mỗi ngày có thể cúng dường 300 người. Đạo tràng của chúng tôi mỗi ngày ăn cơm không quá 100 người, cho nên rau của chúng tôi rất nhiều, mang bố thí. Phạm là người đến đạo tràng nhỏ này của chúng tôi, nhất định đều tặng rau để họ mang về. Chúng tôi 12 năm này thành công ở điểm nào? Hợp tác với những côn trùng. Rau đều có côn trùng ăn, chung tôi đính ước với côn trùng. Ở trong vườn rau vạnh một khu vực chuyên cúng dường chúng nó, côn trùng ăn đều đến nơi đó để ăn, bên này của chúng tôi nó đều giữ lại, thật sự nó không đến bên này. Đến vườn rau nhìn thấy thì quý vị đã hiểu được, trên những lá rau mà bị nó ăn có những lỗ nhỏ, bên này hoàn toàn không có. Có thể thông, có thể hợp tác, hợp tác lẫn nhau. Chúng ta phải nuôi thân mình, thì cũng nên nuôi thân chúng nó. Chúng tôi trồng cây ăn trái, cây ăn trái rất nhiều. Có hơn ba chục loại cây ăn trái không giống nhau. Nếu chim ăn, chúng tôi ký ước với chim, chuyên môn chỉ định mấy cây cúng dường chúng nó, chúng tôi cũng dùng tâm chăm sóc vun bồi cho chim ăn. Không chỉ định thì chim nó sẽ không ăn, 12 năm không phải một ngày hai ngày. Ở đây đã làm thành công, cho nên động, thực vật, ngay cả thực vật chúng ta đều nên lui tới. Ở trong vườn rau, bây giờ chăm vườn rau là Ngô Khiêm pháp sư, cô ấy nói với tôi việc của năm trước. Một đêm nằm ngủ, giàn mướp báo mộng cho cô, trong vườn rau chúng tôi có trồng giàn mướp. Báo mộng cho cô, nó nói: nó đã già rồi, tại vì sao không hái nó? Đến hôm sau đi thì cô theo chỉ dẫn của giàn mướp đi tìm, quả nhiên tìm được, thật sự đã quá già, không thể ăn được nữa, giữ nó làm giống, nói với nó giữ nó làm giống. Quý vị thấy giàn mướp đã chín rồi, vì phía trước có lá cây che khuất không thấy được. Thần cây báo mộng, họ nghe kinh niệm Phật đã vãng sanh, chúng tôi nghe được tin đáng mừng này! Học viện thành lập 10 năm, thần cây của mấy cây ở trước cổng học viện, họ ngày ngày nghe kinh, hay cây vãng sanh. Quý thần tu hành tốt hơn con người, động vật nhỏ có cảm tình, chúng ta yêu thương nó, nó yêu thương chúng ta, cho nên nhất định không thể làm tổn hại nhau. Chúng ta hi vọng người khác đối với chúng ta thế nào, chúng ta nên như vậy đối đãi người khác, cho nên phải yêu thương chúng nó, phải quan tâm chúng nó, phải chăm sóc chúng nó, phải giúp đỡ chúng nó. Bao gồm đối với cây cối hoa quả, đối với sơn hà đại địa.

Phóng sanh phải có cái tâm này, thấy được thì phải làm, không nên hoài nghi, không nên đắn đo. Bây giờ rất nhiều đạo tràng lúc làm pháp hội, phần nhiều đi phóng sanh. Trước tiên đến nơi người đánh bắt đặt hàng với họ, cái này sai rồi. Vì sao vậy? Khuyến khích họ đi bắt, đây không phải là việc tốt. Phóng sanh nên ở lúc bình thường, không cần phải chọn ngày, loại phóng sanh đó, lúc bị bắt về đều hận quý vị: “Các người xem, nếu các người không đi mua của họ, họ sẽ không bắt bọn ta”. Chúng ta đều phải nghĩ đến, hàng ngày đến chợ mua thức ăn, thấy được những con vật đang sống này, chú ý mà quan sát nó thật sự có thể sống tiếp được, thì mua về phóng sanh. Thấy hình dáng đó của nó phóng sanh cũng sống không nổi, thì không cần mua, làm tam quy y cho nó, khuyên nó niệm Phật cầu vãng sanh tịnh độ thì tốt, kết duyên này với nó. Ở chợ người đông lúc nói ra có rất nhiều cái không tiện, mặc niệm, nó nghe được. Người khác không nghe được nó có thể nghe được, niệm nhỏ nhỏ.

Thứ hai: “*không trộm cắp*”. Trộm cắp, ngăn hành vi xấu trộm tài vật của họ trước đây, nên làm việc thiện bố thí. Ví như tài vật, đây là lấy một ví dụ, hoặc là những thứ đồ dùng hằng ngày. Phật pháp nói không cho mà lấy, đó gọi là trộm. Vật có chủ, chủ nhân không đồng ý, bắt luận quý vị có phải lấy để dùng hay không. Quý vị không lấy để dùng, quý vị thay đổi vị trí của nó cũng không được. Vì sao vậy? Chủ nhân tìm không thấy nữa. Như thế cũng xem là trộm cắp. Cho nên quý vị không được đụng tới. Nhất định phải là chủ nhân đồng ý, mới không phải trộm cắp. Chỉ cần có một niệm, ý niệm chiếm đoạt của người khác đây gọi là tâm trộm. Tuy quý vị không có hành vi này, nhưng quý vị có tâm trộm cắp, có tâm trộm, gặp được duyên này, có thể có hành vi trộm cắp xuất hiện. Cho nên phải đoạn từ nơi nào? Phải đoạn từ trong tâm. Chắc chắn không có may mắn ý niệm chiếm đoạt nào, phải đoạn từ chỗ này. Phải làm tốt điều giới này, trước tiên phải biết tiết kiệm, không nên lãng phí. Cuộc sống đơn giản thì ý niệm này sẽ không phát sinh. Nhu cầu rất ít, ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ để núp mưa tránh gió, đủ rồi. Người tu hành trước đây, họ ở trên núi xây một am tranh nhỏ, chặt vài cây, phía trên lợp cỏ tranh che mưa gió, vậy là đủ, thân tâm thanh tịnh.

Khi đức Phật còn tại thế lại càng thanh tịnh, nhưng cuộc sống đó chúng ta làm không được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngài là đi khát thực, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, đến am tranh nhỏ cũng không cần. Chúng ta ngày nay không có phước đức lớn đó của ngài, quý vị thấy ngài không sợ nắng gió mưa dầm, ngài không sợ, không sanh bệnh, thân thể khỏe mạnh. Chúng ta ngày nay không làm được, ở dưới gốc cây ngồi một đêm, ít ra cũng có nước sương, chỉ sợ đến ngày thứ hai là phải đi đến bệnh viện rồi. Lại phải phiền người khác chăm sóc quý vị, đó không phải là học Phật Thích Ca Mâu Ni, đó là tìm rắc rối. Cho nên ngày nay nhất định phải hiểu được, chúng ta sống cuộc sống có tiêu chuẩn thấp nhất, tự tại biết bao, vui sướng biết bao. Tiền tài đối với chúng ta là cái gì? Không có chỗ dùng, không có nơi để dùng tiền, cho nên tôi thường nói với các bạn đồng tu, đều là nói thật: Quý vị đối với tôi không cần cúng dường, cúng dường là gì? Tôi phải thay quý vị đi làm việc tốt, phải động tâm. Quý vị không cúng

dường cho tôi, tôi tự tại biết bao, vui sướng biết bao, không có việc gì nữa. Trước đây còn trẻ còn có sức lực, có thể giúp mọi người làm việc, bây giờ ông già 80 tuổi rồi, lại bảo tôi giúp quý vị làm việc, quý vị nào đành lòng! Đây là nói rõ không nên cúng dường tôi. Có nơi thực sự cần dùng tiền, trong lúc giảng kinh tôi sẽ bỏ sung nói với mọi người, quý vị trực tiếp cúng dường không cần phải qua tay tôi, đừng để tôi làm chuyện rắc rối này. Chúng ta ấn tống kinh sách, tôi cũng nghĩ đến đây thì thôi, dừng lại rồi, sau này không làm nữa. Tuổi già tôi mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng đồng hồ, cuộc sống này rất vui thích. Mỗi ngày đọc kinh bốn giờ đồng hồ, cùng chia sẻ với mọi người bốn giờ đồng hồ, thời gian khác niệm Phật. Đây là quý vị thực sự chăm sóc cho tôi. Không trộm cắp, điều này là không dễ làm. Điều này có ở trong ngũ giới, trong mười giới của Sa Di Luật Nghi cũng có. Ở trong Sa Di Luật Nghi Tăng Chú nói rất tường tận. Sa Di Luật Nghi người tại gia có thể xem, người tại gia chỉ có Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni giới là không thể xem được, Bồ Tát giới, Sa Di giới đều có thể xem, đều nên siêng năng học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 427